

## Phần hai: NỘI DUNG

### I. NỘI DUNG QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ ĐỐI TÁC, ĐỐI TƯỢNG CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM TRONG TÌNH HÌNH MỚI

#### 1. Quá trình hình thành quan điểm của Đảng về đối tác, đối tượng

Phân định đối tác, đối tượng là một vấn đề rất nhạy cảm trong quan hệ quốc tế, nhưng không vì thế mà né tránh, bỏ qua. Nếu không chỉ rõ được đối tác, sẽ không tận dụng hết mọi thuận lợi để phát triển, ngược lại nếu không phân định được đối tượng sẽ dẫn đến mơ hồ, mất cảnh giác. Đây là một vấn đề hết sức khó khăn, đòi hỏi phải có sự phân tích toàn diện, khoa học, khách quan trên cơ sở đánh giá chính xác cục diện thế giới, khu vực, với tầm nhìn chiến lược sâu sắc.

Trong thời kỳ đổi mới, vấn đề đặt ra là: Làm thế nào để mở cửa hội nhập, thu hút đầu tư nước ngoài mà vẫn giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững lợi ích cốt lõi quốc gia - dân tộc, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Đại hội lần thứ VI của Đảng đã vạch đường lối đổi mới toàn diện, mở cửa hội nhập quốc tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống dân tộc và kinh nghiệm của các nước trên thế giới, Đảng ta đã đưa ra quan điểm về đối tác, đối tượng trong nhận thức và xử lý các mối quan hệ quốc tế.

Cương lĩnh năm 1991 đã xác định nhưng vấn đề rất cơ bản, có tính định hướng về đối tác, đối tượng. Theo đó, những lực lượng xâm phạm độc lập dân tộc. cản trở việc thực hiện 6 mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội là đối tượng đấu tranh của Nhân dân ta; đối tượng trực tiếp, trước mắt là "chủ nghĩa thực dân mới và các thế lực thù địch chống độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đối tượng tác chiến và đấu tranh của quân và dân ta là: "chống lại sự can thiệp và xâm lược của chủ nghĩa đế quốc nhằm bảo vệ độc lập và chủ quyền dân tộc".

Quan điểm đó được Đại hội lần thứ VII, VIII của Đảng cụ thể hóa, bổ sung, phát triển, khẳng định chủ trương tiếp tục "quán triệt tư tưởng cách mạng tiến công, tích cực, chủ động, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá ta".

Tiếp đó, Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về "Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới" đã đưa nguyên tắc trên thành quan điểm: "*Những ai tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác; bất kỳ thế lực nào có âm*

*muu và hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều là đối tượng đấu tranh. Mặt khác, trong tình hình diễn biến nhanh chóng và phức tạp hiện nay, cần có cách nhìn biện chứng: Trong mỗi đối tượng vẫn có thể có mặt cần tranh thủ, hợp tác; trong mỗi đối tác có thể có mặt mâu thuẫn với lợi ích của ta cần phải đấu tranh”.*

Với tư duy mới, Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đã khái quát thành nguyên tắc, thể hiện cách nhìn nhận mới và thống nhất về đối tác, đối tượng. Sau khi nghị quyết được ban hành, nguyên tắc xác định và xử lý quan hệ đối tác, đối tượng được kiểm nghiệm và khẳng định tính đúng đắn.

Quan điểm về đối tác, đối tượng là một trong những điểm nổi bật, có sự đột phá trong tư duy mới của Đảng về bảo vệ Tổ quốc; vừa giữ nguyên tắc, vừa linh hoạt trong quan hệ quốc tế, kịp thời phát hiện cơ hội để khai thác, nhận rõ thách thức để hóa giải, không để rơi vào tình thế bị động, bất ngờ. Xử lý mỗi quan hệ đối tác, đối tượng trên quan điểm tổng thể, lấy lợi ích cơ bản, lâu dài của quốc gia - dân tộc làm nền tảng; không vì lợi ích cục bộ, trước mắt mà làm tổn hại đến lợi ích lâu dài. Trong khi tăng cường quan hệ đối tác, chúng ta vẫn kiên trì đấu tranh, giải quyết thỏa đáng các vấn đề nảy sinh, các tình huống phức tạp, mâu thuẫn, bất đồng, góp phần giữ vững và củng cố môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

## **2. Quan niệm về đối tác**

**Đối tác:** Là thuật ngữ chỉ mối quan hệ cộng tác - hợp tác nhưng ở mức độ cao hơn và cụ thể hơn. Đối tác bao gồm hai hay nhiều bên hành động cùng nhau để thực hiện nhưng mục tiêu chung, vì lợi ích chung hay lợi ích tương đồng của mỗi bên.

*Đối tác của Việt Nam trong tình hình mới là những nước nào. Những tổ chức nào, những ai tôn trọng độc lập chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác, bình đẳng cùng có lợi với Việt Nam. Trong đó, Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế vì hòa bình, hợp tác và phát triển.*

Hiện nay, trong quan hệ đối ngoại có thể phân loại một số đối tác theo mức độ quan hệ như: đối tác truyền thống, đối tác tin cậy, đối tác toàn diện, đối tác chiến lược toàn diện...

*Đối tác truyền thống, tin cậy là những nước ít có khả năng bị lôi kéo chống phá ta; đối tác cảnh giác, đề phòng là nước có thể chuyển thành đối tượng; đối tác đồng thời là đối tượng là những nước tuy hợp tác với ta nhưng đang có âm mưu và hành động chống phá ta.*

*Đối tác chiến lược* chỉ một mối quan hệ hợp tác quan trọng vừa hướng vào mục tiêu cụ thể, vừa có mong muốn quan hệ lâu dài. Đặc điểm của quan hệ đối tác chiến lược là không có giới hạn về không gian, thời gian: không hạn chế về đối tượng áp dụng, lĩnh vực hợp tác và không nhất thiết phải mang nội dung an ninh quốc phòng.

Đối tác chiến lược thể hiện sự cam kết cao hơn độ quan hệ song phương thông thường nhưng chưa hình thành các liên minh quân sự. Đó là thước đo sự gắn kết, đan xen về lợi ích giữa các chủ thể trong quan hệ quốc tế, vượt lên trên mức hữu nghị và hợp tác nhưng chưa đến mức ràng buộc về trách nhiệm pháp lý. Nhìn chung, quan hệ đối tác chiến lược có 4 đặc trưng cơ bản:

*Một là*, phải có một khuôn khổ quan hệ với những nội hàm hợp tác rộng lớn tùy thuộc vào ý chí chính trị và nguyện vọng hợp tác của các bên, được chính thức hóa thông qua các tuyên bố cấp cao, thông cáo chính thức.

*Hai là*, phải có các cơ chế vận hành thông qua các cuộc gặp gỡ, giao lưu ở cấp cao, kể cả định kỳ và đột xuất để xây dựng lòng tin chiến lược, tăng cường hữu nghị, sự hợp tác toàn diện.

*Ba là*, trước đây, khi xây dựng và triển khai đối tác chiến lược, các chủ thể thường coi trọng hợp tác về chính trị, an ninh và quốc phòng. Nhưng hiện nay có trường hợp chọn một hoặc một vài lĩnh vực để xây dựng đối tác chiến lược miễn là có lợi cho cả hai phía và không đi tới liên minh về quân sự.

*Bốn là*, có sự hợp tác kinh tế sâu rộng, mật thiết hơn mức thông thường, tạo ra sự khác biệt rõ ràng giữa hợp tác và đối tác, tạo ra sự đan xen và gắn kết lợi ích tương đối bền vững trong một thời gian nhất định. Trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, đối tác còn phải cam kết không tấn công lẫn nhau; không liên minh chống lại các nước khác; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; phải có lòng tin lẫn nhau.

Về cấp độ quan hệ, có 3 cấp độ của đối tác chiến lược: Cấp độ cao nhất là đối tác chiến lược toàn diện, hay còn gọi là đối tác hợp tác chiến lược toàn diện, tức là hai bên xác định gắn bó lợi ích lâu dài, hỗ trợ lẫn nhau và thúc đẩy sự hợp tác sâu rộng và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực mà các bên cùng có lợi. Đồng thời, hai bên cùng xây dựng sự tin cậy lẫn nhau ở cấp chiến lược, cấp độ thấp hơn là đối tác chiến lược trong một lĩnh vực cụ thể. Cấp độ thấp hơn nữa là đối tác toàn diện; ở cấp độ này, thông thường quan hệ giữa các chủ thể đã có một hoặc một vài mặt nào đó đạt đến mức chiến lược, nhưng chưa có sự đồng đều giữa các mặt hợp tác. Do sự tin cậy lẫn nhau chưa đủ hoặc thời điểm chưa chín muồi, nên các chủ thể chọn cách xây dựng một khuôn khổ đối tác toàn diện với hàm ý nhấn mạnh mặt hợp tác, tiếp tục củng cố lòng tin và cùng hướng tới tương lai.

Mục tiêu của đối tác chiến lược là hướng tới các lợi ích quốc gia - dân tộc cơ bản, lâu dài giữa các bên. Quan hệ đối tác chiến lược có tính linh hoạt, không phải là bất biến, phát triển và thay đổi tùy vào từng đối tác, thời điểm, lĩnh vực và cách vận dụng của từng chủ thể.

Về hình thức: Đối tác chiến lược có thể diễn ra linh hoạt (chính thức hoặc không chính thức, song phương hoặc đa phương, lĩnh vực và mức độ tham gia rộng hoặc hẹp, nhiều hoặc ít, nông hoặc sâu...) và có tinh mở.

Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với 3 quốc gia; quan hệ đối tác chiến lược với 14 quốc gia và quan hệ đối tác toàn diện với 14 quốc gia. Cụ thể:

- 04 đối tác chiến lược toàn diện gồm: Trung Quốc (2008); Liên bang Nga (2012); Ấn Độ (2016) và Hàn Quốc (2022).

- 17 đối tác chiến lược gồm: Nga (2001); Ấn Độ (2007); Trung Quốc (2008); Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha (2009); Anh (2010); Đức (2011); Italia, Indônêxia, Thái Lan, Singapo, Pháp (2013); Malaixia, Philippin (2015); Úc (2018) và New Zealand (2020).

- 14 đối tác toàn diện gồm: Nam Phi (2004); Chilê, Braxin, Venezuela (2007); Achentina (2010); Ucraina (2011); Liên minh Châu Âu EU (2012); Mỹ (2013); Đan Mạch (2013); Mianma (2017); Canada (2017); Hunggari (2018); Brunei (2019); Hà Lan (2019).

### 3. Quan niệm về đối tượng

*Đối tượng của cách mạng Việt Nam trong tình hình mới là những thế lực có âm mưu hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đó là âm mưu, hành động gây chiến tranh xâm lược; “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ chế độ; xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia dân tộc bằng phương thức vũ trang hoặc phi vũ trang, cả từ bên ngoài và bên trong.*

Trong đó, có 03 dạng: Đối tượng đối lập về ý thức hệ có âm mưu và hành động nhằm xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta; đối tượng vì lợi ích dân tộc hẹp hòi có ý đồ xâm phạm chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ nước ta; đối tượng có thể bị các nước lớn thao túng, có âm mưu và hành động chống phá ta.

- *Đối tượng đối lập về ý thức hệ có âm mưu và hành động nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta là chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, phản động.*

Với bản chất đối lập về ý thức hệ, đối tượng này cầm đầu liên kết với một số nước đồng minh dùng nhiều thủ đoạn, biện pháp thâm độc hòng xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở

nước ta. Bằng hoạt động “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ kết hợp với nhiều loại hình can thiệp khác (kể cả can thiệp vũ trang) nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, lôi kéo, mua chuộc, dụ dỗ, ép buộc Việt Nam từ bỏ mục tiêu định hướng xã hội chủ nghĩa. Hướng đến mục tiêu lật đổ chính quyền, dựng lên một chính quyền mới chịu sự chi phối về lợi ích chiến lược của chúng. Mục đích chủ yếu, trước hết của đối tượng này là xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở nước ta thông qua các hoạt động phi vũ trang kết hợp với hoạt động kinh tế, tuyên truyền, tạo cớ, nếu ta sai lầm trong xử lý các vấn đề chiến lược, đưa nước ta vào thế đối đầu có thể chúng sẽ tạo cớ tập hợp đồng minh, tiến hành chiến tranh lật đổ, can thiệp, xâm lược. Đây là đối tượng đã được xác định rõ ràng, ta luôn cảnh giác phòng, chống.

*- Đối tượng vì lợi ích dân tộc hẹp hòi, có ý đồ xâm phạm chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ nước ta.*

Đây là đối tượng có thể tương đồng về ý thức hệ, cùng thống nhất con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, cùng đấu tranh để bảo vệ sự tồn tại của chủ nghĩa xã hội, nhưng vì lợi ích dân tộc hẹp hòi, đã có biểu hiện xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền lãnh thổ của nước ta, ở cấp độ cao hơn có thể dẫn đến xung đột vũ trang và chiến tranh.

Tuy nhiên, đây là đối tượng “nhạy cảm” trong quan hệ ngoại giao, gắn liền và đan xen với mặt đối tác cần tranh thủ để hợp tác, phát triển. Với loại đối tượng này, về mặt mục tiêu chiến lược, ta phải kiên định giữ vững nguyên tắc độc lập dân tộc và bảo đảm toàn vẹn chủ quyền, quyền chủ quyền lãnh thổ. Về biện pháp chiến lược phải khôn khéo, mềm dẻo, kiên trì xây dựng lòng tin chiến lược, phát huy những mặt tương đồng, tranh thủ tối đa mặt đối tác cùng tồn tại, phát triển hòa bình; từng bước thu hẹp những bất đồng trên cơ sở luật pháp quốc tế, bình đẳng, tôn trọng lợi ích của nhau. Mặt khác, ta cũng cần nghiên cứu kỹ đối tượng, có những biện pháp phòng ngừa để tránh sai lầm trong xử lý một số tình huống ở cấp chiến lược, không để bị động, bất ngờ.

*- Đối tượng có thể bị lôi kéo thao túng, mua chuộc, có những hành động chống phá ta.*

Đây là một số nước vốn có quan hệ hữu nghị truyền thống với Việt Nam nhưng có thể bị các nước lớn thao túng về lợi ích. Trong điều kiện bình thường họ là những đối tác tốt, tương đồng về lợi ích, tuy có thể còn có một số khác biệt về chế độ chính trị, về lợi ích đối ngoại... Nhưng trong những điều kiện phức tạp, họ có thể bị lôi kéo, thao túng, can thiệp, chống lại ta. Với nhóm đối tượng này cần có sự phân tích, đánh giá chính xác, sâu sắc, cụ thể để có chủ trương, biện pháp chiến lược đúng đắn nhằm xây dựng tình đoàn kết, hữu nghị bền vững

giữa các dân tộc, phát huy tối đa mặt đối tác để tăng cường hợp tác, phát triển, phòng, chống sự chuyển hóa đối tác thành đối tượng, gây bất lợi cho ta.

Như vậy, các loại đối tượng nêu trên đều là những đối tượng phải thường xuyên liên tục đấu tranh, phòng ngừa. Tuy nhiên, không thể đánh đồng tất cả các đối tượng mà tùy từng đối tượng để có chủ trương, giải pháp đối ngoại phù hợp.

#### 4. Môi quan hệ biện chứng giữa đối tác và đối tượng

Quan điểm trên của Đảng ta không những chỉ ra các dấu hiệu cơ bản quan trọng để nhận thức đâu là đối tác có thể mở rộng quan hệ hợp tác, đâu là đối tượng cần phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, mà còn cho thấy tư duy biện chứng sâu sắc, toàn diện của Đảng ta về môi quan hệ giữa đối tác và đối tượng, hoàn toàn phù hợp với tình hình diễn biến nhanh chóng và phức tạp hiện nay. Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX đã nêu: “Trong một số đối tác, có thể có mặt khác biệt, mâu thuẫn với lợi ích của ta”; Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI tiếp tục làm rõ và khẳng định tính hai mặt cùng tồn tại, đan xen, chuyển hóa lẫn nhau một cách phổ biến trong “mỗi đối tác” và “mỗi đối tượng”; “trong mỗi đối tượng vẫn có thể có mặt cần tranh thủ, hợp tác; trong mỗi đối tác có thể có mặt mâu thuẫn với lợi ích của ta cần phải đấu tranh”.

Tư duy biện chứng của Đảng ta được thể hiện sâu sắc trong giải quyết môi quan hệ giữa đối tác và đối tượng với mỗi chủ thể nhất định. Trước hết, khi đã nhận thức về đối tác và đối tượng trong cùng một chủ thể thì phải lấy mục tiêu “xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa” làm tiêu chuẩn để quyết định mức độ quan hệ hợp tác. Nghĩa là, trong khi mở rộng quan hệ hợp tác với đối tác cần nêu cao tinh thần cảnh giác phát hiện các mâu thuẫn có thể nảy sinh để kịp thời đấu tranh. Đồng thời, trong đấu tranh với đối tượng không có nghĩa là phân tuyến đối đầu mà cần tranh thủ mọi cơ hội tìm hiểu, tạo lòng tin để đi đến “tôn trọng độc lập, chủ quyền” của nhau mà mở rộng hợp tác bình đẳng cùng có lợi. Mục tiêu cơ bản, lâu dài trong nhận thức và vận dụng quan điểm về đối tác, đối tượng là nhằm không ngừng tăng cường đoàn kết, mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị với bè bạn quốc tế, khai thác mặt đối tác, ngăn ngừa, hạn chế, thu hẹp mặt đối tượng. Đấu tranh phê phán, bác bỏ quan điểm, tư tưởng nhận thức máy móc, khô cứng, khi xem đối tác chỉ là để hợp tác và coi đối tượng chỉ là để cô lập, đấu tranh.

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI không chỉ đòi hỏi phải nhận thức đúng đối tác, đối tượng theo các nguyên tắc, dấu hiệu xác định, mà phải vận dụng đúng đắn quan điểm đó vào thực tiễn, trên các lĩnh vực, trong từng thời điểm và giai đoạn cách mạng. Đặc biệt, cần thấy rõ tính biện chứng, sự tồn tại đan xen và chuyển hóa lẫn nhau rất linh hoạt giữa đối tác và đối tượng

trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Tuyệt đối tránh cách nhìn nhận, đánh giá phiến diện về đối tác, đối tượng. Nếu chỉ coi trọng xác định mặt tích cực mà không thấy mặt tiêu cực cùng những mâu thuẫn của đối tác là không đúng. Tương tự, chỉ thấy mặt tiêu cực, những mâu thuẫn, bất đồng, không thấy mặt tích cực, tương đồng trong từng đối tượng cũng là nhận thức sai.

Nhận thức đúng mối quan hệ đối tác, đối tượng là định hướng rất quan trọng để các cấp, ngành, lĩnh vực xử lý các vấn đề, các tình huống trong quan hệ hợp tác quốc tế một cách đúng đắn, linh hoạt, sáng tạo. Qua đó, tăng mặt đồng thuận, giảm thiểu bất đồng trong quan hệ quốc tế nhằm mục tiêu vì lợi ích quốc gia - dân tộc, đưa nước ta không ngừng phát triển, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, góp phần giữ vững hòa bình, ổn định trong khu vực và trên thế giới.

Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, đòi hỏi chúng ta phải hết sức tỉnh táo. Việc xác định có hay không có đối tác và đối tượng vĩnh viễn là vấn đề hết sức nhạy cảm, cần nghiên cứu, cân nhắc thấu đáo. Trong những đối tác cũng có cấp độ quan hệ khác nhau, như: đối tác, đối tác toàn diện, đối tác chiến lược và đối tác chiến lược toàn diện. Với đối tượng cũng có đối tượng trong thời điểm nhất định, có đối tượng cơ bản, lâu dài. Thực tế cho thấy, trong quan hệ quốc tế, với một quốc gia cụ thể, ở thời điểm, giai đoạn, lĩnh vực này là đối tượng, nhưng vào thời điểm, giai đoạn, lĩnh vực khác lại có thể trở thành đối tác. Thậm chí giữa những nước có thể chế chính trị khác nhau hoặc giữa những nước tồn tại tranh chấp chủ quyền với nhau lại có thể thành đối tác, đối tác chiến lược. Ngược lại, không ít quốc gia, tuy có cùng ý thức hệ hoặc trước đây là đồng minh nhưng ở vào thời điểm cụ thể, lĩnh vực nhất định vẫn có thể là đối tượng của nhau, Tính chất đan xen, sự chuyển hóa giữa đối tác và đối tượng đòi hỏi phải vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo quan điểm của Đảng vào thực tiễn, vừa trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc, vừa phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể, tránh áp dụng một cách máy móc, cứng nhắc làm tổn hại tới quan hệ với các nước, qua đó, tổn hại đến lợi ích quốc gia - dân tộc. Để có nhận thức đúng về đối tác, đối tượng, chúng ta cần coi trọng công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược, nhất là nghiên cứu, nắm vững tính chất, đặc điểm của từng đối tác, đối tượng, nguy cơ, thách thức có thể tác động trực tiếp tới hòa bình, ổn định của đất nước (cả trước mắt và lâu dài); từ đó, kịp thời tận dụng cơ hội để khai thác những điểm tương đồng; đồng thời, nhận rõ những điểm còn tồn tại, bất đồng, thách thức để hóa giải, chủ động đối phó, kiên quyết không để đất nước rơi vào thế bị động, bất ngờ hoặc đối đầu, cô lập.

Quan điểm của Đảng đã quán triệt tư tưởng đặt lên hàng đầu lợi ích quốc gia - dân tộc với mục tiêu xuyên suốt là giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi nhất để xây dựng đất nước. Nhận thức và xử lý quan hệ đối tác, đối tượng theo quan điểm của Đảng là chủ trương cơ bản, nhất quán, lâu dài.

### 5. Đối tượng tác chiến của quân đội ta hiện nay

Nhận thức về đối tác, đối tượng của cách mạng là cơ sở để nhận thức đúng về đối tượng tác chiến của quân đội trong tình hình mới. Với quan điểm biện chứng về mối quan hệ đối tác, đối tượng của cách mạng, để xác định đối tượng tác chiến phải căn cứ vào âm mưu và hành động của các đối tượng. *Theo đó bất cứ lực lượng nào chống phá mục tiêu của cách mạng nước ta; tiến hành chiến tranh xâm "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ, bạo loạn vũ trang ở nước ta; xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam thì lực lượng đó là đối tượng tác chiến của Quân đội ta.*

Có thể phân thành ba nhóm đối tượng tác chiến sau đây:

*Nhóm thứ nhất: Bất cứ thế lực nào có âm mưu và hành động tiến hành chiến tranh xâm lược nước ta dưới bất kỳ hình thức nào. Dấu hiệu nhận biết là đối tượng có các hành động chuẩn bị và tiến hành chiến tranh dưới mọi hình thức, xúc tiến liên minh, liên kết tập hợp lực lượng tiến công ta bằng vũ lực.*

*Nhóm thứ hai: Bất cứ thế lực nào có âm mưu và hành động thực hiện "diễn biến hòa bình gây bạo loạn lật đổ, bạo loạn vũ trang ở nước ta. Dấu hiệu nhận biết là chúng sử dụng đòn tiến công chính bằng "diễn biến hòa bình", chống phá mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội; thực hiện "phi chính trị hóa", quân đội, thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội để thay đổi chế độ ta. Khi có điều kiện, thời cơ, nhất là lợi dụng lúc ta có sơ hở trong xử lý các tình huống chiến lược, chúng sẽ kích động gây bạo loạn lật đổ, xung đột vũ trang hoặc chiến tranh với các dạng hình thức mới như: chiến tranh ủy nhiệm, chiến tranh thông tin, chiến tranh mạng...*

*Nhóm thứ ba: Bất cứ thế lực nào có âm mưu hành động xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, xâm phạm lợi ích quốc gia - dân tộc bằng phương thức vũ trang hoặc phi vũ trang, kể cả từ bên trong và bên ngoài. Dấu hiệu nhận biết là đối tượng thực hiện ý đồ tranh đoạt chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam bằng các hoạt động xâm lấn biên giới, biển, đảo thuộc chủ quyền lãnh thổ của ta. Họ tìm mọi cách kiềm chế, chi phối chính sách đối nội, đối ngoại, buộc ta phải nhượng bộ về chủ quyền, lợi ích quốc gia. Khi có thời cơ, có thể gây xung đột vũ trang, chiến tranh chiếm giữ lãnh thổ, chiếm đoạt tài nguyên của nước ta.*



## II. MỘT SỐ BIỆN PHÁP TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC NÂNG CAO NHẬN THỨC CỦA CÁN BỘ, CHIẾN SĨ DÂN QUÂN TỰ VỆ VỀ ĐỐI TÁC, ĐỐI TƯỢNG TRONG HÌNH THỨC MỚI

### 1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chỉ huy các cấp trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

Để quán triệt, thực hiện tốt quan điểm của Đảng về đối tác, đối tượng của cách mạng Việt Nam trong tình hình mới đòi hỏi ta phải tiếp tục đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, phát huy tốt vai trò của lãnh đạo, chỉ huy các cấp trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

Các cấp ủy đảng cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ; không ngừng tăng cường trận địa tư tưởng của Đảng trong lực lượng dân quân tự vệ. Trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị tập trung phát huy vai trò các chủ thể, các lực lượng, phương tiện tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; coi trọng giáo dục xây dựng bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ; chủ động phát hiện và kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; đấu tranh phản bác những quan điểm, tư tưởng sai trái, ngăn chặn kịp thời mọi biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" về tư tưởng chính trị; trực tiếp góp phần xây dựng dân quân tự vệ vững mạnh về chính trị, làm cơ sở để nâng cao sức mạnh tổng hợp, trình độ và khả năng chiến đấu, hoàn thành xuất sắc " mọi nhiệm vụ được giao.

Cấp ủy, chính ủy, chính trị viên, chỉ huy các cấp phải quán triệt, thực hiện đúng các quy chế, quy định về lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; đưa việc lãnh đạo công tác giáo dục chính trị vào quy chế, nghị quyết lãnh đạo thường kỳ của cấp mình, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc "Đề án đổi mới công tác giáo dục chính trị tại đơn vị trong giai đoạn mới", không ngừng nâng cao chất lượng công tác tư tưởng trong quản lý dân quân tự vệ. Tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng chặt chẽ, hiệu quả, khắc phục triệt để tình trạng "giao khoán" cho cơ quan chính trị và cán bộ chính trị.

Cùng với việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính ủy, chính trị viên và chỉ huy các cấp, cần phát huy hơn nữa vai trò của cơ quan chính trị, cán bộ chính trị, cán bộ làm công tác tư tưởng trong tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng kế hoạch, xác định chương trình, nội dung và tổ chức tuyên truyền, giáo dục ở tất cả các cấp, bảo đảm đúng định hướng chính trị, sát với từng đối tượng, địa bàn, có chất lượng, hiệu quả thiết thực.

Cơ quan chính trị các cấp, trước hết là các cơ quan tuyên huấn cần tập trung nâng cao hơn nữa năng lực tham mưu cho cấp ủy, chính ủy, chính trị viên

và chỉ huy trong tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Hằng năm, phải có hướng dẫn cụ thể việc thực hiện công tác giáo dục chính trị cho từng đối tượng để các đơn vị thực hiện; chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong xây dựng kế hoạch thống nhất ở từng cấp. Trong quá trình tổ chức thực hiện, phải kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc của đơn vị để có biện pháp khắc phục hiệu quả.

## **2. Tiếp tục đổi mới chương trình nội dung, hình thức, phương pháp công tác giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng**

Trong đổi mới chương trình giáo dục chính trị tại đơn vị cần xây dựng cơ cấu hợp lý các đơn vị kiến thức, các mục tiêu cần đạt được, tập trung giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, giáo dục truyền thống, giáo dục nhiệm vụ, giáo dục kỷ luật, đạo đức, lối sống nhằm xây dựng cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; xây dựng thái độ chính trị đúng đắn; giữ vững và phát huy bản chất, truyền thống của dân quân tự vệ; nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý chí quyết tâm, sẵn sàng nhận và hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Về nội dung, công tác giáo dục chính trị phải quán triệt sâu sắc các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; giáo dục tình hình, nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ; giáo dục làm rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam, giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng trong mọi tình huống; giáo dục chủ nghĩa yêu nước xã hội chủ nghĩa; lịch sử, truyền thống, bản sắc văn hoá của dân tộc, truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng, của quân đội, dân quân tự vệ, đơn vị và địa phương; giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, đồng thời trang bị những kiến thức cần thiết về kinh tế, văn hóa, xã hội, nhất là về kỹ năng sống, văn hóa ứng xử, giao tiếp cho dân quân tự vệ.

Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng các hình thức, phương pháp tổ chức giáo dục chính trị tại đơn vị; giáo dục thông qua hoạt động thực hiện nhiệm vụ, phong trào thi đua, các cuộc vận động, kỷ niệm các ngày lễ lớn, ngày truyền thống, hoạt động văn hóa, văn nghệ... Căn cứ nội dung định hướng của Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị, cơ quan chính trị các cấp tổ chức biên soạn thành đề cương giới thiệu phù hợp với từng đối tượng, tổ chức bồi dưỡng cán bộ giảng dạy chính trị, báo cáo viên để tuyên truyền, giáo dục đúng định hướng. Làm cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ nhận thức đúng đặc điểm tình hình nhiệm vụ, đối tác, đối tượng của cách mạng; sự tồn tại đan xen giữa đối tác và

đối tượng, không mơ hồ, mất cảnh giác với đối tượng, cũng không xem nhẹ, phủ nhận mặt đối tác. Đối mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả đúng thực chất, khắc phục triệt để bệnh thành tích trong huấn luyện và giáo dục chính trị.

Cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chính trị phải bám sát thực tiễn nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ của dân quân tự vệ; tăng cường quản lý chặt chẽ nội bộ, nắm vững tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ, phân tích đánh giá sát thực tế, giải quyết đúng đắn, kịp thời và có hiệu quả những vấn đề nảy sinh, dự báo, tham mưu cho lãnh đạo, chỉ huy những biện pháp giáo dục, định hướng tư tưởng, kịp thời ngăn ngừa những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, không để xảy ra bất ngờ, nhất là bất ngờ về tư tưởng, bảo đảm sự ổn định vững vàng về tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ trong đơn vị.

Trước những sự kiện phức tạp, nhạy cảm, cấp ủy, chỉ huy, cơ quan chính trị các cấp kịp thời nắm, thông báo tình hình, định hướng tư tưởng đúng đắn cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ, nhất là các đơn vị dân quân tự vệ biển trực tiếp làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân nơi đóng quân, kết hợp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng; kịp thời định hướng tư tưởng, dư luận trong cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ và nhân dân, không để kẻ xấu lợi dụng xuyên tạc kích động phá hoại tư tưởng. Thực hiện nghiêm chế độ phản ánh, báo cáo và kỷ luật phát ngôn, không để lộ lọt thông tin bí mật quân sự, bí mật nhà nước.

### **3. Phát huy vai trò các lực lượng, phương tiện, các kênh thông tin tuyên truyền định hướng tư tưởng, dư luận xã hội về đối tác, đối tượng của cách mạng trong tình hình mới**

Thường xuyên phát huy tốt vai trò đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cán bộ quản lý và phóng viên các cơ quan thông tấn, báo chí quân đội. Đội ngũ này phải là những cán bộ, đảng viên được cấp ủy trực tiếp lựa chọn; có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh; nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ, chấp hành nghiêm kỷ luật phát ngôn; được bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn. Đồng thời, đó cũng phải là những đồng chí luôn có tính chủ động, nhạy bén trên mặt trận tư tưởng; nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tình hình thời sự, chính trị quốc tế, trong nước; có khả năng phân tích, dự báo những vấn đề nảy sinh; luôn bám sát đời sống hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ để góp phần tuyên truyền cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu trong tình hình mới.

Tập trung giáo dục đội ngũ này có lập trường chính trị vững vàng, trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của cách mạng, có năng lực trí tuệ, kiến thức toàn diện, chuyên sâu lĩnh vực mình đảm nhiệm, am hiểu thực tiễn, có dũng khí đấu tranh, nhiệt tình trách nhiệm, sáng tạo trong hành động; có khả năng tổ chức, tiến hành có hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền. Tăng cường giáo dục nâng cao trình độ lý luận, sự sắc sảo, nhạy bén về chính trị, tinh tường trong nhận định. Đánh giá tình hình, nhận diện đúng âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, từ đó xây dựng lập trường tư tưởng vững vàng, kiên quyết bảo vệ chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng.

Cán bộ, đảng viên và dân quân tự vệ cần đề cao trách nhiệm, không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức toàn diện, rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng. Tích cực học tập, nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và cấp mình, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, nói và làm đúng, làm tốt nghị quyết, giữ nghiêm kỷ luật. Đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng quan điểm sai trái trên internet. Hình thành các trang web cá nhân của lực lượng nòng cốt, mở rộng, phát triển các blogger trong quân đội và dân quân tự vệ để phối hợp đấu tranh, phê phán những quan điểm sai trái, phản động, tuyên truyền, giáo dục rộng rãi tinh thần cảnh giác cách mạng trong nhân dân.

Để phòng, chống “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ, cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ cần tập trung xây dựng các tổ chức đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu ngang tầm nhiệm vụ; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện “*Mẫu mực, tiêu biểu*”. Chú trọng giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ, tích cực đấu tranh khắc phục mọi biểu hiện chia rẽ, bè phái, cục bộ, vô tổ chức, vô kỷ luật, nhất là vào thời điểm diễn ra các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước. Trong đó, lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị cần tập trung giáo dục những cán bộ, đảng viên, chiến sĩ dân quân tự vệ có biểu hiện lười học tập, kém rèn luyện, nhất là học tập lý luận chính trị; nói trái, làm trái với nghị quyết, chỉ thị của Đảng, mệnh lệnh của cấp trên; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội, đơn vị, gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh dân quân tự vệ; mơ hồ về đối tượng, đối tác của cách mạng, kẻ thù, đối tượng tác chiến của Quân đội. Kết hợp chặt chẽ giữa “*xây*” và “*chống*”, trong đó lấy “*xây*” làm nền tảng, đồng thời xử lý kiên quyết, triệt để, kịp thời mọi cá nhân, mọi tổ chức có biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”. Phải phát huy được sức mạnh

tổng hợp của các tổ chức, các lực lượng, sử dụng tổng hợp các hình thức, phương pháp, tiến hành trong mọi lúc, mọi nơi, mọi lĩnh vực công tác.

### KẾT LUẬN

Những ai tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam. Trong đó Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế vì hòa bình hợp tác và phát triển.

Những thế lực có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đó là âm mưu, hành động gây chiến tranh xâm lược; “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ chế độ; xâm phạm động lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia, dân tộc bằng phương thức vũ trang hoặc phi vũ trang, cả từ bên ngoài và bên trong.

Xác định đúng đối tác - đối tượng trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc có ý nghĩa vô cùng quan trọng, đặc biệt trong điều kiện quốc tế hóa và toàn cầu hóa ngày càng sâu sắc như hiện nay, bởi vậy chúng ta cần hiểu và nắm chắc quan điểm của Đảng ta về đối tác, đối tượng trong tình hình mới từ đó xây dựng trận địa tư tưởng vững vàng trong cơ quan, đơn vị, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

